xiá diàn

瑕玷

noun · flaw; blemish

Example Sentences

zhè kuài yù méi yǒu xiá diàn
这 块 玉 没 有 瑕 玷 。

This piece of jade has no flaws.

tā de pǐn gé háo wú xiá diàn
他的品格毫无瑕玷。

His character is without any blemish.

zhè jiàn yì shù pǐn suī yǒu xiǎo xiá diàn dàn réng jià zhí lián chéng
这 件 艺 术 品 虽 有 小 瑕 玷 ， 但 仍 价 值 连 城 。

Although this artwork has a small flaw, it is still priceless.

Trace each character, then write the word on your own.

瑕 瑕 瑕 瑕 瑕 瑕 瑕 瑕 瑕 瑕 瑕

瑕 瑕 瑕 瑕 瑕

玷 玷 玷 玷 玷 玷 玷 玷 玷 玷 玷

玷